

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án/dự toán mua sắm: Di dời, nâng cấp trạm nhũ tương Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.
- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị.
- Nguồn vốn: Vốn của doanh nghiệp.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.
- Địa điểm thực hiện dự án: Phân khu D1, Phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Thiết bị mới 100%.
- Đóng gói theo quy định.

b) Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

- Hàng hóa nhà thầu chào thầu phải đảm bảo tối thiểu các đặc tính kỹ thuật theo tiêu chuẩn được mô tả ở bảng dưới đây:

Thông số kỹ thuật tham khảo^():*

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
1	Vỏ container 20 feet	<ul style="list-style-type: none">- Container tiêu chuẩn- Sàn gỗ dày 28mm- Mở cửa hông phù hợp với bố trí thiết bị sản xuất- Cải tạo lại để phù hợp lắp đặt máy móc thiết bị sản xuất nhũ tương- Vỏ bên ngoài sơn hoàn thiện.

2	Phòng điều khiển bằng nhôm kính	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 2 mét x 1.5 mét - Khung nhôm định hình - Cover kính, cửa dạng lùa - Máy lạnh công suất 1Hp, inverter
3	Bộ gia nhiệt:	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu - thép - Kết nối đường đầu gia nhiệt- DN50 - Kết nối đường nước vào ra- DN50 - Bảo ôn cách nhiệt dày 50mm, tỷ trọng 80kg/M3, bên ngoài hoàn thiện bằng inox dày 0.5mm
4	Bồn khuấy (water phase)	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích chứa 3m³ - Vật liệu inox 316 dày 3mm - Bộ báo mức nước cảm ứng - Bảo ôn rockwool dày 50mm, tỷ trọng 80Kg/m³ - Hoàn thiện bên ngoài bằng inox 304 dày 0.5mm
5	Bộ cánh khuấy bồn water phase	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất 3HP- 3P-380V - Cánh khuấy dạng chong chóng - Tốc độ cánh khuấy điều chỉnh bằng biến tần.
6	Máy nén khí	<ul style="list-style-type: none"> - Máy dạng Pittong - 03 xy lanh - Công suất 5.5HP, 3P-380 - Lưu lượng - Bình chứa 120 lít
7	Ống nhựa đường	<ul style="list-style-type: none"> - Ống phi 60 lồng ống phi 114 - Bảo ôn cách nhiệt dày 50mm, bên ngoài bọc tole dày 0.4mm
8	Ống dầu nóng	<ul style="list-style-type: none"> - Ống thép đúc phi 60 độ dày theo tiêu chuẩn SCH40 - Bảo ôn cách nhiệt dày 50mm, hoàn thiện bên ngoài bằng tole dày 0.4mm
9	Ống nhũ tương	<ul style="list-style-type: none"> - Ống hàn phi 49 độ dày theo tiêu chuẩn SCH40 - Vật liệu inox 304 - Bọc cách nhiệt dày 50mm, bên ngoài hoàn thiện tole dày 0.4mm
10	Bơm cấp nước	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng 12M³/h - Công suất 2HP, 3P,380V - Cột áp 37 Mét
11	Bơm định lượng axit	<ul style="list-style-type: none"> - Size 1/2 - Dạng bơm màng
12	Bơm định lượng nhũ	<ul style="list-style-type: none"> - Size 3/4 - Dạng bơm màng

13	Bơm chuyên axit, nhũ vào bồn chứa	- Size 1", thân nhựa - Dạng bơm màng
14	Bồn định lượng nhũ, axit	- Thể tích 100 lít - Vỏ bên ngoài inox 304, phủ composit bên trong
15	Bồn chứa axit, nhũ	- Thể tích V=1.1 M3 - Vật liệu composit
16	Van điều khiển khí nén phi 60	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
17	Van điều khiển khí nén phi 49	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
18	Van điều khiển khí nén phi 42	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
19	Van điều khiển khí nén phi 34	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
20	Van điều khiển khí nén phi 21	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
21	Van bi inox phi 60	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
22	Van bi inox phi 49	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
23	Van bi inox phi 42	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
24	Van bi inox phi 34	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
25	Van bi inox phi 21	- Kết nối ren - Vật liệu inox 304
26	Van dầu nóng phi 50	- Kết nối bích PN16 - Vật liệu gang
27	Điện điều khiển	- Vỏ tủ sơn tĩnh điện - PLC - HMI Delta 10" - Chức năng bảo vệ - Thiết bị linh kiện bảo vệ - Lập trình PLC /HMI

28	Bồn chứa nhũ tương thể tích 12m ³	<ul style="list-style-type: none"> - Bồn đứng dạng trụ tròn 4 chân - Kích thước phi 2250mm, cao 3200mm, dày 6mm - Vật liệu thép CT3/SS400 - Chân bồn ống phi 168mm - Cầu thang, lan can - Sơn hoàn thiện - Vận chuyển lắp đặt tại công trình - Bộ mô tơ khuấy công suất 3 Kw - Khuấy hông, cánh khuấy dạng chong chóng - Vật liệu cánh khuấy inox 304
29	Khung đỡ bồn nhũ tương + sàn thao tác	<ul style="list-style-type: none"> - Khung đỡ dài 7500mm, rộng 1900 mm, cao 1300mm - Khung chính I200x100x75 - Sàn lưới kéo dẫn dày 3mm - Sàn thao tác rộng 1000mm, dài 9500mm - Lan can ống phi 34, cao 1000 mm - Sàn hàn consol từ khung đỡ, U120 và V50x50 hàn tổ hợp
30	Hệ thống chiếc phuy	<ul style="list-style-type: none"> - Cân bằng tải con lăn định lượng 250Kg - Cơ cấu kẹp chuyển phuy từ cân lên palet - Hoạt động bằng cơ cấu xy lanh khí nén (bán tự động) - Rót nhũ tương vào phuy dạng chiếc đáy (chống tạo bọt) - Tủ điện điều khiển, PLC, vận hành thông qua màn hình HMI - Hệ thống kiểm soát khối lượng tự động theo cài đặt vận hành.

(*) Ghi chú:

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nêu trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu phải lập Bảng giá chào thầu chi tiết theo yêu cầu như sau:

(NHÀ THẦU PHẢI ĐỌC KỸ NỘI DUNG NÀY ĐỂ TÍNH TOÁN ĐẦY ĐỦ GIÁ CHÀO THẦU)

- Nhà thầu phải nêu chi tiết thành phần cấu thành giá dự thầu, bao gồm:
 - + Giá dự thầu của hàng hóa (trước thuế)
 - + Thuế VAT (nhà thầu ghi chi tiết tỷ lệ %)
 - + Chi phí dự phòng (5%)
- Giá dự thầu của nhà thầu đã bao gồm tất cả các thành phần giá nêu trên.
- Chi phí dự phòng khối lượng phát sinh chỉ được sử dụng khi có khối lượng phát sinh thực tế trong quá trình thực hiện gói thầu và được chủ đầu tư phê duyệt. (Chỉ khi có phát sinh khối lượng ngoài phạm vi hợp đồng ban đầu, và được phê duyệt bổ sung, thì mới được sử dụng phần chi phí dự phòng để thanh toán).

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra và thử nghiệm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.